

## **Mục 9: CHỈ RÕ THỨ LỚP TIÊU DIỆT CÁC ẤM VÀ GIỚI HẠN PHẠM VI CÁC ẤM**

### **Đoạn 1: Thỉnh Hỏi Cầu Khai Thị**

#### **Chánh văn:**

A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nghe Phật dạy bảo, đành lễ kính vâng, ghi nhớ không sót, ở trong đại chúng lại bạch Phật:

- Như lời Phật dạy, trong tướng năm ấm, có năm thứ hư vọng làm cái tướng cội gốc, chúng con bình thường chưa được nhờ Đức Như Lai khai thị tử mỹ như thế. Lại năm ấm ấy, là tiêu trừ một lần hay theo thứ lớp mà hết? Năm lớp như thế, đến đâu là giới hạn? Xin nguyện Đức Như Lai phát tâm đại từ, làm cho tâm và con mắt đại chúng này được trong sáng, để làm đạo nhãn tương lai cho tất cả chúng sinh trong đời mạt pháp.

#### **\* Chú thích:**

Tôn giả A-nan sau khi kính vâng lời Phật dạy, lại xin Phật chỉ dạy thêm về các vọng tưởng làm cội gốc cho năm ấm, về việc tiêu trừ các ấm trong một lần hay theo thứ lớp và nếu theo thứ lớp, thì lấy gì làm giới hạn.

### **Đoạn 2: Đức Như Lai Đáp Thẳng**

#### **Chánh văn:**

Phật bảo Tôn giả A-nan:

- Tánh tinh chân là diệu minh, tánh bản giác là viên tịnh, không còn để lại những sự sống chết và các trần cấu, cho đến cả cái hư không, cũng đều nhân vọng tưởng mà sinh khởi ra. Tất cả cái ấy, gốc nơi bản giác diệu minh chân tánh, vọng phát sinh ra các khí thế gian, như anh Diễn-nhã-đa mê cái đầu mà nhận cái bóng. Vọng vốn không có nhân, ở trong vọng tưởng lập ra tánh nhân duyên, khi mê tánh nhân duyên, thì gọi là tự nhiên. Cả tánh hư không kia, còn thật là huyễn hóa sinh ra và nhân duyên, tự nhiên đều là những sự so đo của vọng tâm chúng sinh. A-nan! Biết do vọng sinh khởi ra mà nói nhân duyên vọng, nếu cái vọng vốn không thì nhân duyên vọng đó vốn không có gì, huống nữa không biết mà cho là tự nhiên, vậy nên Như Lai phát minh cho các ông bản nhân của năm ấm đồng là vọng tưởng.

Thân thể của ông trước kia, nhân cái tướng của cha mẹ mà sinh, tâm của ông, nếu không phải là tướng, thì không thể đến gá cái mạng vào trong tướng. Như trước Ta đã nói: Tâm tướng vị chưa, trong miệng

nước bọt sinh ra, tâm tưởng lên cao, trong lòng bàn chân nghe ghê rợn, dốc cao không có, vật chua chưa đến, cái thân thể của ông nếu không phải cùng loài hư vọng, làm sao nhân nghe nói chua, trong miệng nước bọt chảy ra, vậy ông nên biết, sắc thân hiện tiền của ông, gọi là vọng tưởng kiên cố thứ nhất.

Tức nơi tâm tưởng tượng việc lên cao, vừa nói trước kia, nó có thể khiến thân ông thật chịu ghê rợn, nhân các thọ sinh ra, có thể xúc động đến sắc thân. Vậy hiện nay, hai thứ thọ thuận ích và tổn trái đang dong ruổi nơi ông, thì gọi là vọng tưởng hư minh thứ hai.

Do những ý nghĩ sai khiến sắc thân của ông, nếu sắc thân không phải cùng loại, làm sao thân ông lại theo ý nghĩ sai khác, nhận các thứ hình tượng, sinh tâm chấp nhận các hình, phù hợp với ý nghĩ, lúc thức là tưởng tâm, lúc ngủ làm chiêm bao. Vậy những vọng tánh lay động tưởng nghĩ của ông gọi là vọng tưởng dung thông thứ ba.

Sự chuyển hóa không dừng, xoay vần âm thầm dời đổi, móng tay dài, tóc sinh ra, khi lực tiêu, da mặt nhăn, ngày đêm thay đổi, mà không hề hay biết. A-nan! Nếu có cái đó không phải là ông, làm sao thân ông lại dời đổi, nhưng nếu nó thật là ông, sao ông lại không hay biết. Vậy các hành niệm niệm không dừng của ông, gọi là vọng tưởng u ẩn thứ tư.

Lại chỗ tinh minh đứng lặng, không lay động của ông, gọi là thường còn, thì nơi thân ông, không ra ngoài những sự thấy, nghe, hay, biết. Nếu nó thật là tánh tinh chân, thì không thể huân tập được điều vọng, vì thế nhân gì bọn ông trong mấy năm trước, đã từng xem một vật lạ, trải qua nhiều năm không hề nghĩ đến, về sau bỗng nhiên thấy vật lạ đó, thì nhớ lại rõ ràng, không có thiếu sót, vật trong tánh tinh minh đứng lặng, không lay động ấy, từng niệm từng niệm chịu huân tập, không thể tánh toán hết được. A-nan! Nên biết cái đứng lặng đó, không phải thật, như nước chảy gấp, trông như đứng lặng, vì chảy gấp mà không thấy, chứ không phải là không chảy. Nếu cội gốc cái đó, không phải vọng tưởng, thì đâu lại chịu để hư vọng huân tập. Nếu sáu căn của ông chưa được tự tại chia hợp, dùng thay lẫn nhau, thì cái vọng tưởng đó không lúc nào diệt được. Vậy nên hiện nay, cái tập khí quán xuyên tập trung những điều thấy, nghe, hay, biết của ông, là cái vọng tưởng điên đảo vi tế, huyền hóa, trống rỗng thứ năm, trong tánh vắng lặng thấu tỏ của ông.

A-nan! Năm cái ấm đó, do năm vọng tưởng tạo thành. Nay ông muốn biết giới hạn sâu cạn, thì chỉ sắc và không là biên

giới của Sắc

ấm, chỉ xúc và ly là biên giới của Thọ ấm, chỉ diệt và sinh là biên giới của Hành ấm, đứng lặng và hợp với đứng lặng là biên giới của Thức ấm.

Năm ấm ấy vốn trùng điệp sinh khởi, sinh, nhân Thức ấm mà có, diệt, từ Sắc ấm mà trừ, lý thì ngộ liền, nhân cái ngộ đều tiêu, sự, không phải trừ liền, theo thứ lớp mà diệt hết.

Như Lai đã chỉ cho ông về cái nút khăn Kiếp-ba, có chỗ nào không rõ mà ông phải hỏi lại. Tâm ông cần phải thông suốt về cội gốc vọng tưởng đó, rồi đem truyền bày cho những người tu hành trong đời mạt pháp sau này, khiến cho họ biết hư vọng, tự sinh nhàm chán và biết có Niết-bàn, không luyến tiếc ba cõi.

**\* Chú thích:**

Phật dạy cho biết: Căn với tánh giác diệu minh mà nói, thì bản lai không có thế giới chúng sinh, làm sao còn có được thanh tịnh và cấu nhiễm. Nhân vì chúng sinh nơi tánh giác, chỉ nhận tánh minh là mình, mà bỏ mất tánh diệu, nên giả dối sinh ra tất cả sự sự, vật vật. Vọng tưởng như thế, thật không có nguyên nhân gì, nhưng vì do vọng tưởng mà có thế giới chúng sinh, nên phải nói cái vọng nhân, sinh ra vọng quả. Ngoại đạo không biết lý nhân duyên đó, thì lại bảo là tự nhiên. Sự thật, thì tất cả như huyền, như hóa và do vọng tưởng tạo thành, do đó nhân duyên, tự nhiên, cũng chỉ là những so đo chấp trước của vọng tưởng mà thôi. Khi biết là vọng tưởng, thì nhân duyên còn không có nghĩa gì, hướng nữa là tự nhiên, vì thế, nên cội gốc của năm ấm đều là vọng tưởng.

Ví như nghe nói mơ chua, trong miệng nước bọt chảy ra. Nếu cái sắc thân không phải đồng một loài hư vọng, thì lẽ gì lại bị những tướng tượng sai khiến, vì thế, nên cội gốc của Sắc ấm là vọng tưởng kiên cố. Kiên cố có nhiều nghĩa: Một là trong tâm có lập ra sự ngăn ngại, thì mới có các Sắc tướng; hai là tâm có nhận cái sắc thân đã thành ngã thể, thì yêu cái sắc thân, gắn bó với sắc thân hơn các sắc khác, chính cái vọng tưởng ưa ghét đó, cũng rất là kiên cố.

Lại như, khi nghĩ đứng trên dốc cao, thì trong lòng bàn chân nghe có ghê rợn, như thế là chỉ tướng tượng đã làm cho phải lãnh thọ cái ghê rợn. Vậy tất cả các thứ thọ, cảm, biết mọi sự vui khổ, lo mừng hay bình thường, đều gọi là vọng tưởng hư minh, vì hư nên lãnh nạp được và vì minh nên có cảm giác.

Lại như, khi tâm đối với cảnh, phân biệt tướng này, tướng khác, đi đến nhóm họp các tướng, phân chia sự thật ra từng loài và đặt ra

danh từ, rồi tâm theo danh từ, để cho cảnh danh ngôn sai khiến. Khi còn thức, thì sống trong cảnh danh ngôn, làm cho tâm niệm luôn luôn bị lay động, ấy gọi là vọng tưởng dung thông, cội gốc của Tướng ấm. Thân thể chúng sinh thăm thăm đời đời, sinh diệt mãi mãi, nhưng chúng sinh không hề hay biết, đó là vọng tưởng uẩn, cội gốc của Hành ấm.

Đến khi đã diệt được sinh diệt thì chứng thấy cái thức thể hình như yên lặng, không lay động, sự thật cái thức thể đó đâu phải là không lay động, vì nó từng niệm, từng niệm chịu huân tập, giữ lại cái hình ảnh, làm cho chúng sinh có thể nhớ lại các điều quá khứ. Trong thức thể đó, các chủng tử sinh diệt liên tục, đâu phải thật là đứng lặng, chỉ vì cái sinh diệt đó quá mau, nên không thấy được mà thôi. Vậy cội gốc của Thức ấm cũng là vọng tưởng, một cái vọng tưởng vi tế, huyền hóa làm cho chúng sinh chịu huân tập mãi mãi và đến khi Hành uẩn hết rồi, còn làm cho sáu căn cách bức, không thể thay thế nhau được.

Nói tóm lại, cả năm ấm đều do vọng tưởng tạo thành. Về giới hạn, khi còn thấy thật có sắc và không còn Sắc ấm, còn thấy thật có hợp xúc và ly xúc thì còn Thọ ấm, còn thấy thật có sinh, có diệt thì còn Hành ấm, còn thấy trí nhập vào với lý, như giá đã tan rồi, sự thật thì trước sau chỉ có nước, nhưng lại còn vương vấn việc băng tan như nước, như thế thì còn Thức ấm.

Cả năm ấm đó quan hệ mật thiết với nhau. Vọng tưởng này và vọng tưởng khác trùng trùng điệp điệp sinh khởi lẫn nhau, nhưng trong lúc phát sinh, thì bắt đầu từ thức ấm và đến khi tiêu diệt, thì bắt đầu từ Sắc ấm. Vọng tưởng sinh ra năm ấm là những thói quen lâu đời, vì thế, nên về phần lý, thì có thể giác ngộ một cách trực tiếp thì nương theo sự giác ngộ đó mà tiêu diệt tất cả, nhưng về phần sự, thì không thể diệt trừ trực tiếp, mà phải theo thứ lớp mà trừ lần cho kỳ hết.

Theo lời Phật dạy về cái nút khăn, cốt nhất cần chính nơi giữa mà cởi, thì mới hết nút, như thế, muốn phá trừ các ấm, chủ yếu là phải diệt trừ những vọng tưởng cội gốc của các ấm. Hết vọng, tức là chân, không có gì mới lạ cả.

-----